TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUANG BÌNH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2024/QĐST-HNGĐ	*Quang Bình, ngày 26 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Mùi Kh, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn M, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Căn cước công dân số: 00218***8800, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 25/6/2021.

- Bị đơn: Anh Triệu Giáo K, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn M, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Căn cước công dân số: 002084***561, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 25/6/2021.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212, khoản 1 Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/3/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Mùi Kh và anh Triệu Giáo K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Mùi Kh và anh Triệu Giáo K tự nguyện thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị Triệu Mùi Kh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Triệu Thùy L, sinh ngày 25/8/2007. Anh Triệu Giào K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

c. Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Chị Triệu Mùi Kh tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002297 ngày 13/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang. Chị Triệu Mùi Kh được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- Các đương sự;
- UBND xã X, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Phương